

ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDC

TÊN HỌC PHẦN: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
MÃ HỌC PHẦN: CIE - 448

HỌC KỲ 5
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 21/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
1	142210754	NGUYỄN THÀNH	TỊNH	D15XDC	9				8				8.5	8.5	Tâm pháp Năm		
2	152220327	LÊ VĂN	QUẾ	D15XDC	7.5				7				7.5	7.4	Báý pháp Bấu		
3	152220313	NGÔ MINH	CẢNH	D15XDC	8				6.5				7	7.1	Báý pháp Mấu		
4	152220314	NGUYỄN VĂN	MINH	D15XDC	8.5				7.5				8	8.0	Tâm		
5	152220302	HỒ NGỌC	ĐỨC	D15XDC	8.5				6.5				7.5	7.5	Báý pháp Năm		
6	152220312	PHAN NGỌC TRIỀU	TIÊN	D15XDC	10				8				8.5	8.7	Tâm pháp Báý		
7	152220298	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRANG	D15XDC	10				9				8.5	8.9	Tâm pháp Chên		
8	152220292	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	D15XDC	8.5				7.5				8.5	8.3	Tâm pháp Ba		
9	152220275	PHẠM VĂN	CƯỜNG	D15XDC	2				0				V	0.0	Khăng		
10	152220274	PHẠM PHÚ	ĐỨC	D15XDC	10				8				8	8.4	Tâm pháp Bấu		
11	152220308	BẠCH VĂN	PHÁT	D15XDC	10				7.5				7.5	8.0	Tâm		
12	152220316	NGUYỄN VĂN	LÃNH	D15XDC	6				4				5.5	5.2	Năm pháp Hai		
13	152220320	VÕ VĂN	LUYẾN	D15XDC	10				8.5				7	8.0	Tâm		
14	152210067	NGUYỄN HÙNG	CƯỜNG	D15XDC	8.5				8				7	7.6	Báý pháp Sấu		
15	142210763	BÙI THỂ	VINH	D15XDC	10				9				7.5	8.4	Tâm pháp Bấu		
16	152210144	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	D15XDC	8.5				8				7.3	7.7	Báý pháp Báý		
17	152220304	NGUYỄN VĨNH	KIM	D15XDC	10				8.5				7.3	8.1	Tâm pháp Mấu		
18	152220306	VÕ NAM	GIANG	D15XDC	8.5				8				7	7.6	Báý pháp Sấu		
19	152220280	LÊ QUỐC	HÙNG	D15XDC	8.5				8				7	7.6	Báý pháp Sấu		
20	152220291	ĐINH THỊ	HẠ	D15XDC	8.5				7				7	7.3	Báý pháp Ba		
21	152220318	HỒ NGỌC	QUANG	D15XDC	8.5				7				7	7.3	Báý pháp Ba		
22	152220328	NGUYỄN LƯU	QUANG	D15XDC	7				6.5				7	6.9	Sấu pháp Chên		
23	152220324	NGUYỄN THU	DẦN	D15XDC	8.5				7.5				7	7.4	Báý pháp Bấu		
24	152220299	TRẦN TUẤN	TÚ	D15XDC	8.5				7				7.5	7.6	Báý pháp Sấu		
25	152220305	PHAN VĂN	TIÊN	D15XDC	8.5				7				7.5	7.6	Báý pháp Sấu		
26	152220310	NGUYỄN THANH	QUẢNG	D15XDC	7.5				6				6.5	6.6	Sấu pháp Sấu		
27	152220290	HUỲNH ĐỨC	LỰC	D15XDC	8.5				7.8				6.5	7.2	Báý pháp Hai		
28	152220276	HOÀNG QUYẾT	THẮNG	D15XDC	9				8				7.5	7.9	Báý pháp Chên		
29	152220279	NGUYỄN ĐỨC	HẠNH	D15XDC	10				9				8	8.7	Tâm pháp Báý		
30	152220282	NGÔ QUANG	VUI	D15XDC	9				8.5				7.5	8.1	Tâm pháp Mấu		
31	152220322	VÕ MINH	PHƯƠNG	D15XDC	10				8.5				6	7.4	Báý pháp Bấu		
32	152220283	TRẦN	VŨ	D15XDC	8.5				7.5				6	6.9	Sấu pháp Chên		
33	152220288	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	D15XDC	9				8				6.5	7.4	Báý pháp Bấu		
34	152220311	PHẠM TUẤN	ĐŨNG	D15XDC	9				8				6.5	7.4	Báý pháp Bấu		
35	152220300	LÊ NỮ	THIÊN	D15XDC	9				8				7.5	7.9	Báý pháp Chên		
36	152220295	TRẦN XUÂN	DANH	D15XDC	9				8				6	7.1	Báý pháp Mấu		
37	142210709	NGUYỄN HỒNG	HẢI	D15XDC	9				7				6	6.9	Sấu pháp Chên		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
-----	-------------------	----	-------	---------

Ngày thi: 21/11/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20				25				55	100			
	1	Số sinh viên đạt	36	97%												
	2	Số sinh viên nợ	1	3%												
	TỔNG CỘNG :		37	100%												

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú